

Hải Phòng, ngày 17 tháng 7 năm 2026

THỨ	NGÀY	CƠ SỞ 1: PHƯỜNG LÊ CHÂN								TG XUÂN NGUYỄN	CƠ SỞ 2: PHƯỜNG THÀNH ĐÔNG							
		K76.B19 (L.Quyên) CCLLCT	K43 B06 (C.Long) ĐL+XDD	K43 B03 (M.Thanh) MTTQ+QLNN	K43 B01 (K.Anh) QLNN	K43 B05 (V.Long) ĐL				K43B04 (Thảo) KTBT	K26 A02 (P.Quyên) MTTQ+QLNN	K26 A03 (L.Nguyên) NNPL+QLNN	A240 K30 (Mận) ĐPH+KTBT	A243 K30 (Đ.Mai) XDD	A244 K30 (P.Thanh) QLNN	K26 A05	K26 B03	
HAI	3	Học XDD	CHÀO CỜ, SINH HOẠT DƯỚI CỜ TOÀN TRƯỞNG															
BA	4	Học XDD	ĐL S:B11 (Hoa) C:B12 (Đào)	MT B6 (L.Anh)	T:B6 (T.Vân)						MT S:B5 (Thục) C:B6 (Tứ) S:B6 (Tứ) QL C:B6 (Trà)	NN S:B3 (L.Quyên) C:B4 (P.Quyên)						
TƯ	5	Học XDD	XDD B1 (Hoàng)	B5 (Đào)								B4 (P.Quyên)	T:BCCĐ (Quỳnh)			KHAI GIẢNG	KHAI GIẢNG	
NĂM	6	Học XDD	B2 (L.Anh)	QL B1 (Q.Liên)	T:B6 (T.Vân)						B6 (Trà)	QL B1 (Thắng)		B4 (Thông)				
SÁU	7	Học XDD	B3 (Thông)	B2 (Trang)		B6 (Mận)					B1 (Q.Liên)	B2 (Phượng)		B2 (L.Nguyên)				
BẢY	8	Học XDD			S:B6 (T.Vân) C:B8 (Thắng)	B7 (C.Long)				S+C:B2 (Cương) T:B3 (Thắng) S:B3 (Thắng) C+T:B7 (N.Hạnh)			B1 (Xoa)		B8 (Phượng)		B1 (P.Quyên-L.Liên)	
CN	9	S:Học XDD C:Thi LLQCN											S:Thi KTBT (Phượng) C:B3 (Thảo)		B7 (P.Quyên)			
		A237 K30 (L.Liên) THI TỐT NGHIỆP		K43 B02 (Huyền) QLNN	K43 B01 (K.Anh) QLNN+MTTQ	K43 B05 (V.Long) ĐL	K26 A04	K26 B01	K26 B02	K43B04 (Thảo) KTBT+KNLĐ	K26 A02 (P.Quyên) QLNN+MTTQ	K26 A03 (L.Nguyên) QLNN+NNPL	A240 K30 (Mận) ĐPH	A243 K30 (Đ.Mai) XDD	A244 K30 (P.Thanh) QLNN+KNLĐ	K26 A05 TH	K26 B03 NNPL	
HAI	10										C:B2 (Phượng)	C:B3 (L.Liên)				C:B1 (Thiên-Công)		
BA	11			B1 (Q.Liên)	QL T:B8 (Thắng)						S:B2 (Phượng) C:B3 (L.Liên) S:B3 (L.Liên)	S:B3 (L.Liên) C:B6 (Trà)				S:B2 (Thiên-Chung) C:B3 (N.Hà-Công)	T:B1 (P.Quyên-L.Liên)	
TƯ	12	S:THI TH C:THI LSD		B2 (Trang)							S:B5 (Quỳnh) S:B5 (Quỳnh) C:B7 (P.Quyên)	B6 (Trà)	T:B3 (Thảo)			B4 (Toán-N.Hà)		
NĂM	13	S:THI KNLĐ		B3 (Trang)	T:B9 (T.Vân)						S:B7 (C.Long) C:B9 (Dung)	B4 (Cương)		B5 (K.Hoa)		B5 (Công-Toán)	T:B1 (P.Quyên-L.Liên)	
SÁU	14			B4 (Cương)		S:B7 (C.Long) C:B9 (Dung)	KHAI GIẢNG	KHAI GIẢNG	KHAI GIẢNG		S:Thi MTTQ (Mận) S:Thi NNPL (L.Liên) C:B5 (Quỳnh)	S:Thi NNPL (L.Liên) C:B5 (Quỳnh)		B6 (L.Anh)		B6 (N.Hà-L.Nga)		
BẢY	15				S:B9 (T.Vân) MT C:B1 (P.Mai)	B9 (Dung)				S:Thi KNLĐ (Huyền) C+T:B10 (Huyền) S+C:B15 (Chính) T:HDKLTN (H.Hà)			B4 (P.Thanh)		QL B9 (Trà)		B2 (P.Liên-L.Quyên)	
CN	16												S:BCCĐ (L.Quyên) C:HDKLTN (H.Hà)		KN B1 (Thảo)			
		K25 A01 (Linh) THI TỐT NGHIỆP	K43 B06 (C.Long) XDD+ĐL	K43 B03 (M.Thanh) QLNN+MTTQ	K43 B01 (K.Anh) MTTQ+QLNN	K43 B05 (V.Long) ĐL	K26 A04 LSD	K26 B01 TH	K26 B02 HCM	K43B04 (Thảo) GĐTN	K26 A02 (P.Quyên) QLNN+KNLĐ	K26 A03 (L.Nguyên) QLNN+KTBT	A240 K30 (Mận) GĐTN	A243 K30 (Đ.Mai) XDD	A244 K30 (P.Thanh) KNLĐ+QLNN	K26 A05 TH	K26 B03 NNPL	
HAI	17						C:B1 (Hằng-Hoa)		T:B1 (Hung-Hướng)		QL C:B7 (P.Quyên)	QL C:B5 (Quỳnh)				C:B6 (N.Hà-L.Nga)		
BA	18		B4 (Thông)	B3 (Trang)	T:B1 (P.Mai)		B1 (Hằng-Hoa)	T:B1 (Ánh-Lộc)			B8 (P.Xuân)	B7 (P.Quyên)				B7 (Công-Thiên)	T:B2 (P.Liên-L.Quyên)	
TƯ	19		B5 (Vân)	B4 (Cương)			B2 (Hoa- Dung)		T:B1 (Hung-Hướng)		B9 (Trà)	B8 (P.Xuân)	T:GĐTN:NNPL (P.Xuân)			B8 (L.Nga-Toán)		
NĂM	20	S:THI HCM C:THI XDD	B6 (L.Anh)	B5 (Huyền)	T:B2 (C.Long)		S:B2 (Hoa- Dung) C:B3 (Hoa-Dung)	T:B2 (Ánh-Lộc)			B4 (Cương)	B9 (Trà)		B8 (Vân)		B9 (Toán-N.Hà)	T:B3 (L.Liên-P.Xuân)	
SÁU	21	S:THI QLNN	S:Thi ĐL (Thông) C:Tư n/c	S:Thi MTTQ (Đào) C:Tư n/c		B8 (Hoàng)	S:B3 (Hoa-Dung) C:B4 (Dung-Hằng)				KN B1 (Thảo)	BT B6 (N.Mai)		B9 (L.Anh)		B10 (Chung-N.Hà)		
BẢY	22				S:Thi QLNN (Chính) C:B2 (C.Long)	S:B8 (Hoàng) C:B10 (K.Anh)		B3 (Dũng-Thiên)		S:Thi KTBT (Trang) C:Thi QLNN (Trang) T:GĐTN:NNPL (P.Liên) S:GĐTN:XDD (Hoàng) C:GĐTN:CNXH (Thiên)			S:Thi ĐPH (Thục) C:GĐTN:ĐL (Hoàng)		S:B1 (Thảo) C:B2 (N.Mai)		S:B3 (L.Liên-P.Xuân) C:B3 (P.Xuân-P.Quyên)	
CN	23								B2 (Toan-T.Trang)				S:GĐTN:KTCT (Thiên)		S:B2 (N.Mai) C:Thi QLNN (Phượng)			
		K76.B19 (L.Quyên) CCLLCT		K43 B02 (Huyền) QLNN+MTTQ	K43 B01 (K.Anh) MTTQ	K43 B05 (V.Long) ĐL	K26 A04 LSD+XDD	K26 B01 TH	K26 B02 HCM		K26 A02 (P.Quyên) KNLĐ+QLNN	K26 A03 (L.Nguyên) KTBT+QLNN		A243 K30 (Đ.Mai) XDD+MTTQ		K26 A05 TH+KTCT	K26 B03 NNPL	
HAI	24						LSD C:B4 (Dung-Hằng)		T:B3 (T.Trang-Hướng)		C:B1 (Thảo)	C:B15 (Phượng)				TH C:B11 (L.Nga-Chung)		
BA	25			B5 (Huyền)	T:B3 (C.Long)		B4 (Dung-Hằng)	T:B3 (Ánh-Lộc)			B2 (N.Mai)	S:B15 (Phượng) C:B13 (P.Xuân)				S:B11 (L.Nga-Chung) KT C:B12 (Thủy-Đ.Mai) S:B12 (Thủy-Đ.Mai) C:B12 (N.Nga-Đ.Mai)	T:B3 (P.Xuân-P.Quyên)	
TƯ	26	Học Tôn giáo và tín ngưỡng		B7 (Phượng)			XDD B1 (Hoàng-V.Long)		T:B3 (T.Trang-Hướng)		B3 (Phượng)	S:B13 (P.Xuân) C:B11 (L.Liên)						
NĂM	27	Học TGVN		B6 (Huyền)	T:B3 (C.Long)		B2 (L.Anh-L.Nguyên)	T:B3 (Ánh-Lộc)			B6 (P.Xuân)	S:B11 (L.Liên) C:B10 (L.Quyên)		XDD B7 (Thục)		B13 (N.Nga-Đ.Mai)	T:B4 (P.Xuân-P.Quyên)	
SÁU	28	Học TGVN		S:Thi MTTQ (Hoa) C:B6 (Huyền)		S:B12 (Đào) C:B11 (Hoa)	B3 (Thông-Vân)				S:Thi QLNN (N.Mai) C:Tư n/c	C:Thi QLNN (P.Quyên)		MT B1 (Mận)		B13 (N.Nga-Đ.Mai)		
BẢY	29	S:Học TGVN C:Thi XDD																
CN	30																	

NGHỈ LỄ QUỐC KHÁNH 2/9

NGHỈ LỄ QUỐC KHÁNH 2/9

Nơi nhận:

- Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng;
- Các CNL, các Khoa (2 bản); phòng QLĐT&NCKH (14 bản);
- Lưu VT.

Ghi chú:

- Lớp K26 A04; K26 B01; K26 B02 học theo chương trình TCLLCT ban hành kèm theo QĐ 3305-QĐ/HVCTQG ngày 17/6/2026 của HV CTQGHCM
- Lớp K26 A05; K26 B03 học theo chương trình TCLLCT ban hành kèm theo QĐ 292-QĐ/HVCTQG ngày 21/01/2021 của HV CTQGHCM

K/T HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG THƯỜNG TRỰC

TRƯỜNG
CHÍNH TRỊ
TÔ HIỆU
THÀNH ỦY HẢI PHÒNG
TS. Nguyễn Thị Hải Hà